

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 736/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 953/2024/TLST/VHNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về Việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình

Người yêu cầu:

Anh Vũ Tráng D, sinh năm 1984

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Phòng 202 nhà B Đền Lừ 1, tổ 29, phường H, quận H, thành phố H.

Chị Đào Thị N, sinh năm 1984

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Phòng 202 nhà B Đền Lừ 1, tổ 29, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đào Thị N và anh Vũ Tráng D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 5 năm 2008 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh N. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 23 tháng 12 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Tráng D và chị Đào Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Vũ Tráng D và chị Đào Thị N xác nhận có hai con chung là Vũ Thu H, sinh ngày 08/11/2008 và Vũ Hoàng H, sinh ngày 11/10/2012. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Thu H và cháu Hoàng H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh Vũ Tráng D và chị Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Vũ Tráng D và chị Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Vũ Tráng D và chị Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Chị Đào Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm năm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0034415 ngày 20/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh N (Đăng ký ngày 28/5/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại

